

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Quốc Dân
2. Mã chứng khoán: NVB
3. Mã số doanh nghiệp: 1700169765
4. Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
5. Điện thoại: 02462693355 Fax: 02462693535
6. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Tạ Kiều Hưng – Tổng Giám đốc
7. Loại công bố thông tin:

☐ Định kỳ ☐ Bất thường ☒ 24h ☐ Theo yêu cầu

8. Nội dung công bố thông tin:

Ngày 03/06/2025, Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) thông qua phụ lục hợp đồng hợp tác sửa đổi, bổ sung hợp đồng hợp tác số 12/2024/HĐHT/AMC-NCB (đính kèm công văn)

9. Thông tin này đồng thời được công bố trên Website: <https://www.ncb-bank.vn/vi/nha-dau-tu/>

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn thư.

NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN 





TỔNG GIÁM ĐỐC
Tạ Kiều Hưng

Số: 577 /2025/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua Phụ lục Hợp đồng hợp tác sửa đổi, bổ sung
Hợp đồng hợp tác số 12/2024/HĐHT/AMC-NCB

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB);
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị NCB;
- Căn cứ Hợp đồng hợp tác số 12/2024/HĐHT/AMC-NCB ngày 08/08/2024;
- Căn cứ đề xuất tại Tờ trình số 04/2025/TTr-QLTD.TDTS ngày 01/04/2025 của Trung tâm thẩm định tài sản bảo đảm – Khối Quản lý tín dụng về việc “Sửa đổi bổ sung một số điều khoản của Hợp đồng hợp tác giữa Ngân hàng TMCP Quốc Dân và Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản-Ngân hàng Quốc Dân (AMC)” và các tài liệu kèm theo;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số: 565 /2025/BBKP-HĐQT ngày 30/05/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Phụ lục Hợp đồng hợp tác sửa đổi, bổ sung Hợp đồng hợp tác số 12/2024/HĐHT/AMC-NCB ngày 08/08/2024 giữa NCB và AMC (sau đây gọi tắt là *Phụ lục Hợp đồng hợp tác*, ban hành kèm Nghị quyết này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- 2.1. Ủy quyền/Giao Tổng giám đốc ký kết Phụ lục Hợp đồng hợp tác sau khi được HĐQT phê duyệt nội dung;
- 2.2. Giao Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền và AMC tổ chức triển khai, đồng thời chỉ đạo các đơn vị, phòng/ban, cá nhân có trách nhiệm thực hiện đầy đủ thủ tục, công việc liên quan đến Hợp đồng hợp tác theo đúng phê duyệt của cấp thẩm quyền, quy định của NCB, của Ngân hàng Nhà nước và của Pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 03./06/2025. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (để b/c);
- TGD, K.QLTD, K.QTTC, AMC (để t/h);
- Lưu Văn thư, VPHĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT
Bùi Thị Thanh Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG HỢP TÁC

Phụ lục Hợp đồng hợp tác (“Phụ lục 01”) này được lập vào ngày ____ tháng ____ năm 2025 giữa các bên sau đây:

BÊN A : CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN - NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN

Mã số thuế : 0304767745

Địa chỉ : Số 28C-28D Phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 62693355

Người đại diện :

Chức vụ :

Văn bản ủy quyền :

(sau đây gọi tắt là Bên A)

và

BÊN B : NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN - NCB

Mã số thuế : 1700169765

Địa chỉ : Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024 6269 3355

Người đại diện :

Chức vụ :

Văn bản ủy quyền:

(sau đây gọi tắt là Bên B/NCB)

KẾT RANG:

- Ngày 08/8/2024, Bên A và NCB đã ký Hợp đồng hợp tác số 12/2024/HĐHT/AMC-NCB (Hợp đồng hợp tác).
- Bên A và NCB mong muốn sửa đổi, bổ sung Hợp đồng hợp tác.

Do đó, Bên A và NCB thoả thuận và thống nhất ký Phụ lục 01 này để sửa đổi, bổ sung Hợp đồng hợp tác như sau:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Hợp đồng hợp tác như sau:

1.1 Sửa đổi, bổ sung Điều 2.1. Phí dịch vụ như sau:



th

m

- a) Hàng tháng Bên B sẽ hưởng phí dịch vụ 5% (năm phần trăm) (đã bao gồm VAT) trên tổng số phí thu được từ khách hàng của Bên A;
- b) Trong vòng 7 (bảy) ngày đầu tiên của quý tiếp theo, hai bên đối soát lại doanh thu phí phát sinh trong Quý. Căn cứ kết quả kinh doanh trong Quý, Bên B sẽ được chi trả bổ sung thêm tỷ lệ phí dịch vụ trên toàn bộ doanh thu, chi tiết như sau:

STT	Doanh thu Quý của Bên A	Tỷ lệ phí dịch vụ bổ sung (%) (Đã bao gồm VAT)
1	Trên 500 triệu đồng đến 1 tỷ đồng	15%
2	Trên 1 tỷ đồng đến 2 tỷ đồng	30%
3	Trên 2 tỷ đồng	40%

- c) Mức phí dịch vụ bổ sung nêu tại điểm b được áp dụng đối với doanh thu phí phát sinh kể từ Quý II năm 2025.

1.2 Sửa đổi, bổ sung điều 2.3. Phương thức thanh toán như sau:

Trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc đầu tiên của Quý tiếp theo, Bên A có nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ Quý (nếu có) cho Bên B trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ:

- Giấy đề nghị thanh toán đã ký, đóng dấu hợp lệ của Bên B;
- Biên bản đối soát phí dịch vụ phát sinh trong Quý được ký bởi đại diện có thẩm quyền của 2 bên;
- Hóa đơn tài chính theo quy định

Điều 2. Điều khoản thi hành.

- 2.1 Phụ lục 01 này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không tách rời của Hợp đồng hợp tác.
- 2.2 Phụ lục 01 được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản.
- 2.2 Các điều khoản khác của Hợp đồng hợp tác không được sửa đổi, bổ sung sẽ giữ nguyên hiệu lực pháp lý.

BÊN A

 BÊN B 